

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo
Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc
NHCSXH hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát thủ tục giải quyết công việc
của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng học sinh sinh viên và
các đối tượng chính sách khác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc
(TTGQCV) lĩnh vực tín dụng được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết
của NHCSXH.

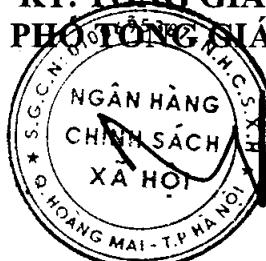
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/3/2018

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín
dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn
nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin,
Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGĐ, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT (truyền filetrans cho chi nhánh);
NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Tú

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-NHCS ngày 30/3/2018
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Danh mục TTGQCV được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS-283224-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.	Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	B-NCS-283225-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.	Như trên	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
3	B-NCS-283348-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là cá nhân không thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp thuế khoán hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	Như trên	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)



4	B-NCS-283349-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kê toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	<i>Như trên</i>	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
5	B-NCS-283350-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kê toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 100 triệu đồng.	<i>Như trên</i>	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
6	B-NCS-283351-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.	<i>Như trên</i>	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

7	B-NCS-283352-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 500 triệu đồng.	<i>Như trên</i>	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (<i>cấp tỉnh, cấp huyện</i>)
8	B-NCS-283398-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”	Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018	Hoạt động tín dụng	Tại 21 NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (<i>cấp tỉnh, cấp huyện</i>), cụ thể: Sở giao dịch, Hưng Yên, Hà Nội, Nam Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Gia Lai, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An và Cần Thơ.



Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

- Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*): 02 bản chính (*01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH*). 

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng*).

- Giấy tờ có liên quan:

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (*mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 2687/LĐTBXK-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*): 01 bản sao (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển)".

+ Giấy xác nhận của nhà trường (*mẫu 01/TDSV*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ **Giấy báo nhập học (đối với HSSV năm đầu): 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).**

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*)

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*).

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Học sinh, sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ *Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:*

➤ Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

+ HSSV tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nhập học trong thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018 được xem xét cho vay đến hết khóa học;

+ Tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nhập học trước ngày 01/01/2017 được xem xét cho vay từ tháng 01/2017 đến khi kết thúc khóa học.”

+ Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

➤ Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

➤ Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

+ Học sinh, sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế;

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay

vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Công văn số 2687/LĐTBXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 1883/NHCS-TD ngày 10/7/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Giấy cam kết trả nợ và thay Giấy xác nhận;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.

- Văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn thực hiện cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển”.

- *Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

2. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của hồ sơ vay vốn trình Giám đốc ngân hàng phê duyệt cho vay;
- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (*mẫu số 04/TD*) đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nơi nhà trường đóng trụ sở.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Giấy tờ liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận của nhà trường (*mẫu 01/TDSV*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ *Giấy báo nhập học (đối với HSSV năm đầu): 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)).*

+ Giấy xác nhận HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động (*mẫu số 01/XNSV*) có xác nhận của UBND cấp xã nơi HSSV cư trú trước khi nhập trường: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi cho vay*);

+ Giấy chứng nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cơ quan y tế cấp huyện trở lên: 01 bản sao có chứng thực (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan y tế cấp huyện.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*)

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);
- Giấy xác nhận HSSV mồ côi vay vốn tại NHCSXH (*mẫu số 01/XNSV*);
- Giấy xác nhận (*mẫu số 01/TDSV*);
- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động;

- Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường;

- Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi phải có Giấy xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu;

- Đối với trường hợp HSSV chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động phải có thêm Giấy chứng nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cơ quan y tế cấp huyện trở lên.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề;

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 về việc hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Thông tư số 34/2011/ TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

✓

- Văn bản 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 1883/NHCS-TD ngày 10/7/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Giấy cam kết trả nợ và thay Giấy xác nhận;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 1852/NHCS-TDSV ngày 17/6/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v sửa đổi nghiệp vụ cho vay HSSV mồ côi theo văn bản số 2162A/NHCS-TD.

- *Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

3. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là cá nhân không thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp thuế khoán hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên;

- Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bỏ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) kèm các giấy tờ có liên quan của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn tới Ban quản lý Tổ TK&VV tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*); ✓

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

+ *Thông báo nộp thuế khoán của cơ quan Thuế kỳ trước liền kề: 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay là tổ viên Tổ TK&VV;

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014;

- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 576/NHCS-TDSV ngày 14/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn điều chỉnh mức cho vay theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) ✓

4. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kế toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên;

- Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2: Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và giấy tờ có liên quan của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới Ban quản lý Tổ TK&VV tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ **Tờ khai thuế hoặc Quyết toán thuế:** 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) **Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) **Đối tượng thực hiện:** Cá nhân (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*)

g) **Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) **Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) **Mức phí, tên phí:** Không.

k) **Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);

- Sổ vay vốn.

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Người vay là tổ viên Tổ TK&VV;

- Được Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

- Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014;

✓

- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 576/NHCS-TDSV ngày 14/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn điều chỉnh mức cho vay theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

5. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ sách kê toán và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 100 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên;

- Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2: Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) kèm giấy tờ có liên quan của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV; hướng dẫn người vay lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn tới Ban quản lý Tổ TK&VV tại nơi người vay hoạt động thương mại thường xuyên.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*); 

- Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (*mẫu số 10C/TD*): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Các giấy tờ có liên quan:

+ *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

+ *Tờ khai thuế hoặc Quyết toán thuế: 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định.

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay là tổ viên Tổ TK&VV;

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

[Signature]

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;
- Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014;
- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 576/NHCS-TDSV ngày 14/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn điều chỉnh mức cho vay theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) ✓

6. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay đến 50 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay

Viết Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*) có xác nhận của UBND cấp xã và các hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Tiến hành thẩm định; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ trình Giám đốc xem xét, phê duyệt;

- Nếu không đủ điều kiện cho vay hoặc đủ điều kiện cho vay, NHCSXH gửi thông báo bằng văn bản (*mẫu số 04/TD*) trực tiếp cho người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ đề nghị vay vốn trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- **Hồ sơ pháp lý:** *Tùy theo loại hình tổ chức kinh tế người vay gửi cho Ngân hàng Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) với các loại giấy tờ sau:*

+ Điều lệ Doanh nghiệp, Điều lệ Hợp tác xã (*trừ Doanh nghiệp tư nhân*): **01 bản**;

+ Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng: **01 bản**;

+ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh. Trường hợp tổ chức kinh tế mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại vùng khó khăn phải có thêm Giấy phép hoạt động: 01 bản sao chứng thực;

+ Giấy phép hành nghề đối với các trường hợp hoạt động thương mại phải có giấy phép hành nghề (ví dụ: Kinh doanh Dược phẩm): **01 bản**;

+ Biên bản góp vốn, danh sách thành viên sáng lập (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh): **01 bản**;

+ Các giấy tờ về đăng ký mẫu dấu, chữ ký và mở tài khoản: **01 bản**;

+ Số lượng xã viên, danh sách Ban quản trị, Ban kiểm soát (*đối với Hợp tác xã*): **01 bản**;

+ Biên bản đã thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã (*đối với Hợp tác xã*): 01 bản sao chứng thực.

- Hồ sơ kinh tế:

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ: **01 bản**.

✓

+ Báo cáo tài chính và kết quả thực hiện kinh doanh kỳ trước liền kề: **01 bản.**

- **Hồ sơ vay vốn:**

+ Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*): 01 bản chính;

+ Dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*do người vay tự lập*): 01 bản chính.

d) **Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

d) **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

e) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

g) **Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND xã.

h) **Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

i) **Mức phí, tên phí:** Không.

k) **Mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*).

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Được Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

- Trường hợp tổ chức kinh tế mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại vùng khó khăn phải có thêm Giấy phép hoạt động.

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

- Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014;

- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 576/NHCS-TDSV ngày 14/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn điều chỉnh mức cho vay theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

7. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ mức vay trên 50 triệu đến 500 triệu đồng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay

Viết Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*), có xác nhận của UBND cấp xã và các hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Tiến hành thẩm định; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ trình Giám đốc xem xét, phê duyệt; nếu không đủ điều kiện cho vay, NHCSXH gửi thông báo bằng văn bản (*mẫu số 04/TD*) gửi người vay.

- Nếu đủ điều kiện cho vay, NHCSXH hướng dẫn người vay lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định, cùng lập Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 03/DNV&N*) và ký kết Hợp đồng.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ đề nghị vay vốn trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ pháp lý: Tuỳ theo loại hình tổ chức kinh tế người vay gửi cho Ngân hàng Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) với các loại giấy tờ sau:

+ Điều lệ Doanh nghiệp, Điều lệ Hợp tác xã (*trừ Doanh nghiệp tư nhân*): **01 bản**;

+ Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng: **01 bản**;

+ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh. Trường hợp tổ chức kinh tế mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại vùng khó khăn phải có thêm Giấy phép hoạt động: **01 bản**;

+ Giấy phép hành nghề đối với các trường hợp hoạt động thương mại phải có giấy phép hành nghề (ví dụ: Kinh doanh Dược phẩm): **01 bản**;

+ Biên bản góp vốn, danh sách thành viên sáng lập (*công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh*): 01 bản sao chứng thực;

+ Các giấy tờ về đăng ký mẫu dấu, chữ ký và mở tài khoản: **01 bản**;

+ Số lượng xã viên, danh sách Ban quản trị, Ban kiểm soát (*đối với Hợp tác xã*): **01 bản**;

+ Biên bản đã thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã (*đối với Hợp tác xã*): **01 bản**.

N

- Hồ sơ kinh tế:

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ: **01 bản.**

+ Báo cáo tài chính và kết quả thực hiện kinh doanh kỳ trước liền kề: **01 bản.**

- Hồ sơ vay vốn:

+ Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*): 01 bản chính;

+ Dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*do người vay tự lập*): 01 bản chính;

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định;

+ Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 03/DNV&N*).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND xã.

h) Kết quả thực hiện: Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 03/DNV&N*) đã ký kết.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/DNV&N*);

- Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 03/DNV&N*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

- Trường hợp tổ chức kinh tế mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại vùng khó khăn phải có thêm Giấy phép hoạt động;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

N

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

- Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014;

- Văn bản số 2479/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản nghiệp vụ hướng dẫn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 576/NHCS-TDSV ngày 14/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn điều chỉnh mức cho vay theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) ✓

8. Thủ tục phê duyệt cho vay Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Khách hàng.

Lập Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/TDDN*), Dự án vay vốn (*mẫu số 02/TDDN*) và gửi kèm các giấy tờ có liên quan tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Kiểm tra, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn theo quy định, trình Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục xem xét, phê duyệt:

- Nếu không đủ điều kiện cho vay, Ngân hàng thông báo từ chối cho vay (*mẫu số 06/TDDN*) để khách hàng biết.

- Nếu đủ điều kiện cho vay, Ngân hàng thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 05/TDDN*) và cùng khách hàng lập, ký kết Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 07/TDDN*).

Bước 3. Khách hàng: Thực hiện đăng ký bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

b) Cách thức thực hiện: *Khách hàng nộp hồ sơ đề nghị vay vốn trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.*

c) Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/TDDN*): 01 Bản chính (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 01 bản (Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện);*

- Doanh nghiệp hoạt động từ 02 năm trở lên: Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và Báo cáo nhanh về tình hình tài chính kề từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn: 01 bản chính;

- Doanh nghiệp có thời gian hoạt động dưới 02 năm: Báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và Báo cáo về tình hình tài chính kề từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay: 01 bản chính;

- Dự án vay vốn (*mẫu 02/TDDN*): 02 Bản chính (*01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng*);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ khách hàng.

e) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

g) **Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

h) **Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 05/TDDN*).

i) **Mức phí, tên phí:** Không.

k) **Mẫu đơn, tờ khai**

- Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 01/TDDN*);

- Dự án vay vốn (*mẫu số 02/TDDN*);

- Hợp đồng tín dụng (*mẫu số 07/TDDN*).

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Có dự án vay vốn phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh đã được thông báo công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Có tài sản bảo đảm theo quy định.

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Hợp đồng cho vay lại nguồn vốn vay của Chính phủ Cộng hòa Liên Bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KFW) cho dự án Chương trình phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa, ký ngày 26/8/2005 và ngày 03/9/2007 giữa Bộ Tài chính và NHCSXH;

- Văn bản số 5088/NHCS-TDSV ngày 02/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với Dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn KFW”.

- *Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)